

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính 2018 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

TRUNG TÂM

QUY HOẠCH KIẾN TRÚC

(Trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang)

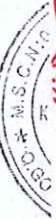
MST: 6 3 0 0 0 2 7 4 6 - 0 0 1

XÃN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
Số: 15636 Quyển 03 ngày 19/12/2019
CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HOÀNG TUẤN
TP. VỊ THANH - T. HẬU GIANG
Nguyễn Hoàng Tuấn
Nguyễn Hoàng Tuấn

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1.	BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
2.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
3.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
	- Báo cáo tình hình tài chính	5
	- Báo cáo kết quả hoạt động	6
	- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	7
	- Thuyết minh báo cáo tài chính	8 - 11



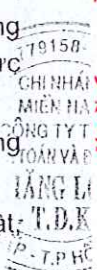
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc tỉnh Hậu Giang trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính của Trung tâm cho năm tài chính 2018 kết thúc ngày 31/12/2018.

1- Khái quát về Trung tâm

Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc tỉnh Hậu Giang (sau đây gọi tắt là "Trung tâm") là Đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang, được thành lập theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 14/03/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang.

Theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 14/03/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, chức năng của Trung tâm là nghiên cứu khoa học về lĩnh vực xây dựng để tham mưu giúp Giám đốc Sở Xây dựng quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng; là đơn vị hoạt động dịch vụ công của Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm bao gồm:

- Nghiên cứu khoa học - công nghệ về xây dựng, sáng tác kiến trúc, nguyên lý quy hoạch và ứng dụng tiến bộ khoa học xây dựng vào thực tiễn trong điều kiện thực tế của tỉnh Hậu Giang.
 - Phối hợp các Phòng, ban thuộc Sở Xây dựng để tham mưu giúp Giám đốc xây dựng hoạch định chính sách quản lý ngành xây dựng, chiến lược phát triển đô thị và diêm dân cư nông thôn, cơ chế quản lý kiến trúc, cảnh quan và môi trường xây dựng, biện pháp xử lý và khắc phục hậu quả trong hoạt động xây dựng và thực hiện những nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Xây dựng phân công theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở xây dựng.
 - Được phép ký hợp đồng lao động với người lao động, hợp đồng thuê chuyên gia với các cá nhân và hợp đồng liên doanh với các tổ chức có điều kiện kinh nghiệm và phương tiện hành nghề để thực hiện hoàn toàn chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật.
 - Thực hiện các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, triển khai văn bản pháp luật, chuyển giao khoa học - công nghệ về lĩnh vực xây dựng cho các tổ chức và cá nhân theo yêu cầu của Sở Xây dựng.
 - Được phép hoạt động dịch vụ tư vấn xây dựng trong điều kiện năng lực của đơn vị theo quy định của pháp luật. 
- + Lập quy định xây dựng: nhiệm vụ quy hoạch xây dựng; đồ án quy hoạch xây dựng; hồ sơ thiết kế đô thị;
 - + Lập quy hoạch phát triển kinh tế xã hội; lập quy hoạch phát triển ngành;
 - + Khảo sát xây dựng: khảo sát địa hình, khảo sát hiện trạng công trình và các công tác khảo sát khác phục vụ cho hoạt động xây dựng;
 - + Lập dự án đầu tư xây dựng, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trong hoạt động xây dựng;
 - + Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; tư vấn đấu thầu: lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, tư vấn thi tuyển thiết kế kiến trúc, tư vấn pháp luật về xây dựng;
 - + Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và công trình phát triển nông thôn; lập dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình;
 - + Giám sát khảo sát xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình;
 - + Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng dự toán, kiểm định chất lượng công trình xây dựng;
 - + Thực hiện một số dịch vụ khác để phục vụ cho hoạt động xây dựng như: in ấn bản đồ, bản vẽ, hồ sơ thiết kế.
- Thực hiện đúng quy định về chế độ tài chính kế toán; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý tài chính, tài sản, tổ chức biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách khen thưởng, kỷ luật, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Xây dựng giao.
 - Mọi hoạt động của Trung tâm phải bảo đảm đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, những văn bản pháp quy có liên quan đến công tác kiến trúc, quy hoạch; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng bước cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu suất công tác chuyên môn, đáp ứng kịp với yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh và của Sở Xây dựng.

Trụ sở chính của Trung tâm: Số 01, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 5, Tp. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang.

TRUNG TÂM QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC

Số 01, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 5, Tp. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

2- Thông tin về tài khoản ngân hàng, kho bạc:

- Tài khoản VND số: 73710000266750 Tại ngân hàng BIDV chi nhánh Hậu Giang
- Tài khoản VND số: 116000183719 Tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh Hậu Giang

3- Các sự kiện trong năm tài chính, các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính đính kèm đã được điều chỉnh căn cứ vào Biên bản họp số 25/BB-BCĐTTQHKT ngày 20 tháng 9 năm 2019, thực hiện theo chỉ đạo kết luận cuộc họp của đồng chí Nguyễn Thanh Hà, Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc tỉnh Hậu Giang.

4- Ban Giám đốc và kế toán trưởng tại ngày lập Báo cáo tài chính:

Các thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng bao gồm:

- Ông: Hứa Chí Tâm Giám đốc trung tâm
- Bà: Nguyễn Thị Hiền Kế toán trưởng

5- Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2018 (Đơn vị tính : VND)

- Tổng thu nhập	:	7.253.724.131
- Tổng chi phí	:	2.255.345.121
- Thặng dư/(thâm hụt) trước thuế	:	4.998.379.010
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	:	999.675.802
- Thặng dư/(thâm hụt) sau thuế	:	3.998.703.208

6- Kiểm toán viên

Chi nhánh miền Nam Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K là Công ty kiểm toán được lựa chọn và bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

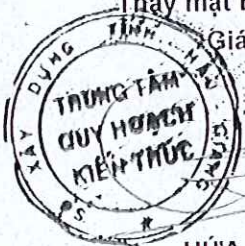
7- Công bố trách nhiệm của Ban giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Trung tâm trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Trung tâm khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Trung tâm tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Trung tâm với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Trung tâm và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng ngoài các sự kiện phát sinh sau năm tài chính nêu trên, không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Trung tâm cho năm tài chính tiếp theo.

Thay mặt Ban Giám Đốc

Giám Đốc



HỨA CHÍ TÂM

Ngày 24 tháng 09 năm 2019



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K CHI NHÁNH MIỀN NAM

THANG LONG – T.D.K AUDITING & VALUATION CO.,LTD (SOUTHERN BRANCH)
Office: C14, Quang Trung, P.11, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (84.28) 3589 7462/ 63 - (84.28) 2216 4309 Fax: (84.28) 3589 7464
Email: kiemtoantdk@gmail.com Website: www.kiemtoanthanglongtdk.com.vn

Số: 26118.1/TDK-KT

Ngày 24 tháng 09 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2018 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018
của Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc
là đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang

Kính gửi: Ban Giám đốc Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc tỉnh Hậu Giang

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc tỉnh Hậu Giang (sau đây gọi tắt là Trung tâm) được trình bày từ trang 5 đến trang 11, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Trung tâm theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Trung tâm có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Trung tâm liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Trung tâm. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



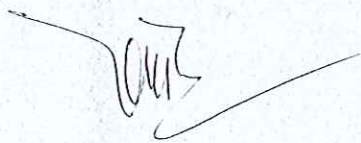
Ý kiến kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu, các báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Số dư đầu kỳ, chúng tôi lấy theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2017 của Trung tâm và số liệu này chưa được kiểm toán.

Báo cáo kiểm toán này được phát hành để thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 26118/TDK-KT đã phát hành ngày 10/03/2019.



NGUYỄN MINH VŨ

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 4144-2017-045-1



NGUYỄN VÕ HƯNG THỊNH

Phó Giám đốc Chi nhánh Miền Nam

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số 2826-2015-045-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm Toán & Định Giá Thăng Long - TDK



BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
A	B	C	D	1	2
	TÀI SẢN				
I	Tiền	01	III.1	3.006.425.147	3.468.118.389
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	05		-	-
III	Các khoản phải thu	10		5.476.221.187	905.084.713
1	Phải thu khách hàng	11		5.455.806.577	898.330.000
4	Các khoản phải thu khác	14	III.2	20.414.610	6.754.713
IV	Hàng tồn kho	20		-	-
V	Đầu tư tài chính dài hạn	25		-	-
VI	Tài sản cố định	30	III.3	61.743.107	115.778.416
1	Tài sản cố định hữu hình	31		56.430.607	115.778.416
	- Nguyên giá	32		559.242.422	720.789.212
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	33		(502.811.815)	(605.010.796)
2	Tài sản cố định vô hình	35		5.312.500	-
	- Nguyên giá	36		32.880.000	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	37		(27.567.500)	-
VII	Xây dựng cơ bản dở dang	40		-	-
VIII	Tài sản khác	45		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	50		8.544.389.441	4.488.981.518
	NGUỒN VỐN				
I	Nợ ngắn hạn	60		1.454.605.134	198.403.400
8	Nợ phải trả khác	68	III.4	1.454.605.134	198.403.400
II	Tài sản thuần	70		7.089.784.307	4.290.578.118
1	Nguồn vốn kinh doanh	71	III.5	1.226.512.025	1.226.512.025
2	Thặng dư/(thâm hụt) lũy kế	72		-	-
3	Các quỹ	73	III.6	5.863.272.282	3.064.066.093
4	Tài sản thuần khác	74		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	80		8.544.389.441	4.488.981.518

Ngày 24 tháng 09 năm 2019

Kế Toán Trưởng

Giám Đốc *Nguyễn*

Nguyễn Thị Hiền

NGUYỄN THỊ HIỀN



HỨA CHÍ TÂM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018
A	B	C	D	1
I	Hoạt động hành chính, sự nghiệp			
1	Doanh thu	01		
2	Chi phí	05		
3	Thặng dư/thâm hụt	09		
II	Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ			
1	Doanh thu	10	IV.1.a	7.077.224.161
2	Chi phí	11	IV.1.b	2.255.345.121
3	Thặng dư/thâm hụt	12		4.821.879.040
III	Hoạt động tài chính			
1	Doanh thu	20		
2	Chi phí	21		
3	Thặng dư/thâm hụt	22		
IV	Hoạt động khác			
1	Thu nhập khác	30	IV.2.a	176.499.970
2	Chi phí khác	31	IV.2.b	
3	Thặng dư/thâm hụt	32		176.499.970
V	Chi phí thuế TNDN	40	IV.3	999.675.802
VI	Thặng dư/thâm hụt trong năm	50		3.998.703.208
1	Sử dụng kinh phí tiết kiệm của đơn vị hành chính	51		
2	Phân phối cho các quỹ	52		3.998.703.208
3	Kinh phí cải cách tiền lương	53		

Ghi chú: Năm 2017 - 2018, Trung tâm chưa kiểm tra quyết toán thuế

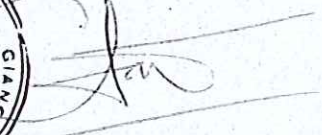
Ngày 24 tháng 09 năm 2019

Kế Toán Trưởng

Giám Đốc



NGUYỄN THỊ HIỀN



 HỨA CHÍ TÂM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2018

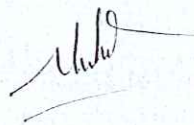
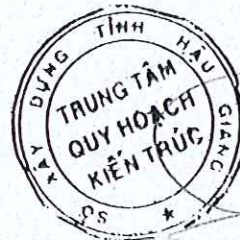
Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018
A	B	C	D	1
I	Lưu chuyển tiền từ hoạt động chính			
1	Các khoản thu	01		3.459.619.672
	- Tiền Ngân sách nhà nước cấp	02		
	- Tiền thu từ nguồn viện trợ, vay nợ nước ngoài	03		
	- Tiền thu từ nguồn phí, lệ phí	04		
	- Tiền thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	05		3.236.298.000
	- Tiền thu khác	06		223.321.672
2	Các khoản chi	10		(3.928.120.186)
	- Tiền chi lương, tiền công và chi khác cho nhân viên	11		(2.242.425.469)
	- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	12		(696.494.888)
	- Tiền chi khác	13		(989.199.829)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính	20		(468.500.514)
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	21		6.807.272
2	Tiền thu từ các khoản đầu tư	22		
3	Tiền chi XD CB, mua tài sản cố định	23		
4	Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	24		
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.807.272
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1	Tiền thu từ các khoản đi vay	31		
2	Tiền thu từ vốn góp	32		
3	Tiền hoàn trả gốc vay	33		
4	Tiền hoàn trả vốn góp	34		
5	Cổ tức/lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(461.693.242)
V	Số dư tiền đầu kỳ	60		3.468.118.389
VI	Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá	70		
VII	Số dư tiền cuối kỳ	80		3.006.425.147

Ngày 24 tháng 09 năm 2019

Kế Toán Trưởng

Giám Đốc

HỨA CHÍ TÂM

NGUYỄN THỊ HIỀN

TRUNG TÂM QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B04/BCTC
(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho niên độ kế toán 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Đơn vị: **Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc tỉnh Hậu Giang**
- Quyết định thành lập số: 500/QĐ-UBND ngày 14 tháng 03 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Tên cơ quan cấp trên trực tiếp: Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang
- Thuộc đơn vị cấp 1: Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang
- Loại hình đơn vị: Đơn vị hành chính sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và đầu tư
- Quyết định giao tự chủ tài chính ban hành kèm theo quyết định thành lập số 500/QĐ-UBND ngày 14/03/2008 thay thế cho quyết định giao tự chủ tài chính số 782/QĐ-UBND ngày 11/05/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị:
 - Nghiên cứu khoa học - công nghệ về xây dựng, sáng tác kiến trúc, nguyên lý quy hoạch và ứng dụng tiến bộ khoa học xây dựng vào thực tiễn trong điều kiện thực tế của tỉnh Hậu Giang.
 - Phối hợp các Phòng, ban thuộc Sở Xây dựng để tham mưu giúp Giám đốc xây dựng hoạch định chính sách quản lý ngành xây dựng, chiến lược phát triển đô thị và điểm dân cư nông thôn, cơ chế quản lý kiến trúc, cảnh quan và môi trường xây dựng, biện pháp xử lý và khắc phục hậu quả trong hoạt động xây dựng và thực hiện những nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Xây dựng phân công theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở xây dựng.
 - Được phép ký hợp đồng lao động với người lao động, hợp đồng thuê chuyên gia với các cá nhân và hợp đồng liên doanh với các tổ chức có điều kiện kinh nghiệm và phương tiện hành nghề để thực hiện hoàn toàn chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật.
 - Thực hiện các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, triển khai văn bản pháp luật, chuyển giao khoa học công nghệ về lĩnh vực xây dựng cho các tổ chức và cá nhân theo yêu cầu của Sở Xây dựng.
 - Được phép hoạt động dịch vụ tư vấn xây dựng trong điều kiện năng lực của đơn vị theo quy định của pháp luật, gồm:
 - + Lập quy định xây dựng: nhiệm vụ quy hoạch xây dựng; đồ án quy hoạch xây dựng; hồ sơ thiết kế đô thị;
 - + Lập quy hoạch phát triển kinh tế xã hội; lập quy hoạch phát triển ngành;
 - + Khảo sát xây dựng: khảo sát địa hình, khảo sát hiện trạng công trình và các công tác khảo sát khác phục vụ cho hoạt động xây dựng;
 - + Lập dự án đầu tư xây dựng, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trong hoạt động xây dựng;
 - + Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; tư vấn đấu thầu: lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, tư vấn thi tuyển thiết kế kiến trúc, tư vấn pháp luật về xây dựng;
 - + Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật đô thị và công trình phát triển nông thôn; lập dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình;
 - + Giám sát khảo sát xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình;
 - + Thẩm tra hồ sơ thiết kế, dự toán, tổng dự toán, kiểm định chất lượng công trình xây dựng;
 - + Thực hiện một số dịch vụ khác để phục vụ cho hoạt động xây dựng như: in ấn bản đồ, bản vẽ, hồ sơ thiết kế.
 - Thực hiện đúng quy định về chế độ tài chính kế toán; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao; quản lý tài chính, tài sản, tổ chức biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách khen thưởng, kỷ luật, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, viên chức thuộc thẩm quyền; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Xây dựng giao.

TRUNG TÂM QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B04/BCTC
 (Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC
 ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho niên độ kế toán 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

- Mọi hoạt động của Trung tâm phải bảo đảm đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, những văn bản pháp quy có liên quan đến công tác kiến trúc, quy hoạch; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của lĩnh, từng bước cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu suất công tác chuyên môn, đáp ứng kịp với yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh và của Sở Xây dựng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính của đơn vị được lập theo hướng dẫn của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.
- Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam. Các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán trong suốt các kỳ kế toán được trình bày trên báo cáo tài chính.
- Báo cáo tài chính này là của bản thân đơn vị kế toán chưa bao gồm thông tin của các đơn vị kế toán cấp dưới trực thuộc.

III. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND.

1. Tiền

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
- Tiền mặt	92.888.212	263.153.354
- Tiền gửi ngân hàng	2.913.536.935	3.204.965.035
Tổng cộng tiền	<u>3.006.425.147</u>	<u>3.468.118.389</u>

2. Các khoản phải thu khác

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
Phải thu khác	20.414.610	6.754.713
- Các khoản phải thu khác	6.758.391	6.754.713
- Tài sản thiếu chờ xử lý	13.656.219	-
Tổng các khoản phải thu khác	<u>20.414.610</u>	<u>6.754.713</u>

3. Tài sản cố định

Tài sản cố định của đơn vị được trình bày theo nguyên giá (giá gốc)

Giá trị còn lại = Nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế và khấu hao lũy kế.

Tỷ lệ trích hao mòn và khấu hao thực hiện theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Khoản mục chi tiết	TSCĐ hữu hình	TSCĐ vô hình	Tổng cộng
Nguyên giá	559.242.422	32.880.000	592.122.422
Số dư đầu năm	720.789.212	-	720.789.212
Tăng trong năm	-	32.880.000	32.880.000
Giảm trong năm	161.546.790	-	161.546.790
Giá trị hao mòn, khấu hao lũy kế	502.811.915	27.567.500	530.379.315
Giá trị còn lại cuối năm	56.430.607	5.312.500	61.743.107

TRUNG TÂM QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B04/BCTC
(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho niên độ kế toán 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

4. Nợ phải trả khác

	31/12/2018	01/01/2018
a. Các khoản phải nộp theo lương	-	-
b. Các khoản phải nộp nhà nước	1.209.658.358	111.242.715
- Thuế GTGT phải nộp	507.271.047	104.260.552
+ Thuế GTGT đầu ra	507.271.047	104.260.552
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	702.387.311	-
- Thuế thu nhập cá nhân	-	6.982.163
c. Phải trả người lao động	225.105.429	68.287.247
- Phải trả người lao động khác	225.105.429	68.287.247
d. Nợ phải trả khác	19.841.347	18.873.438
Tổng các khoản nợ phải trả khác	1.454.605.134	198.403.400

5. Nguồn vốn kinh doanh

	31/12/2018	01/01/2018
- Do NSNN cấp	1.226.512.025	1.226.512.025
Tổng nguồn vốn kinh doanh	1.226.512.025	1.226.512.025

6. Các quỹ

	31/12/2018	01/01/2018
- Quỹ khen thưởng	11.905.000	11.700.000
- Quỹ phúc lợi	270.000.000	270.000.000
- Quỹ bổ sung thu nhập	1.964.088.314	150.000.000
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	3.617.278.968	2.632.366.093
Tổng các quỹ	5.863.272.282	3.064.066.093

7. Biến động của nguồn vốn

Chỉ tiêu	Nguồn vốn kinh doanh	Thặng dư/ (Thâm hụt) lũy kế	Các Quỹ	Tổng cộng
Số dư đầu năm	1.226.512.025	-	3.064.066.093	4.290.578.118
Tăng trong năm	-	3.998.703.208	4.001.783.208	8.000.486.416
Giảm trong năm	-	3.998.703.208	1.202.577.019	5.201.280.227
Số dư cuối năm	1.226.512.025	-	5.863.272.282	7.089.784.307

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ

	Năm 2018
a. Doanh thu	7.077.224.161
b. Chi phí	2.255.345.121
- Giá vốn hàng bán	-
- Chi phí quản lý	2.255.345.121
+ Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên	1.307.136.721
+ Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng	911.556.582
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	36.651.818

TRUNG TÂM QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B04/BCTC
(Ban hành theo TT số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

Cho niên độ kế toán 2018 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Thể hiện bằng Đồng Việt Nam (VND), ngoại trừ trường hợp có ghi chú bằng đồng tiền khác)

Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính đính kèm.

2. Hoạt động khác

	<u>Năm 2018</u>
a. Thu nhập khác	176.499.970
- Các khoản thu nhập khác	176.499.970
b. Chi phí khác	-

3. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

	<u>Năm 2018</u>
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành Cộng	999.675.802
	<u>999.675.802</u>

4. Phân phối cho các quỹ

	<u>Năm 2018</u>
- Quỹ khen thưởng	20.890.000
- Quỹ phúc lợi	266.000.000
- Quỹ bổ sung thu nhập	2.712.130.333
- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	999.682.875
Tổng số đã phân phối cho các quỹ trong năm	<u>3.998.703.208</u>

V. THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

1. Thông tin thay đổi so với báo cáo tài chính kỳ trước

Năm tài chính 2018 kết thúc tại ngày 31/12/2018 được lập theo Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp được ban hành kèm theo thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Do đó cột số liệu đầu kỳ được trình bày lại để đảm bảo khả năng so sánh thông tin với năm tài chính 2017 kết thúc tại ngày 31/12/2017.

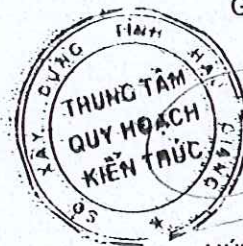
2. Sự kiện sau ngày khóa sổ đến ngày lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đính kèm đã được điều chỉnh căn cứ vào Biên bản họp số 25/BB-BCĐTTQHKT ngày 20 tháng 9 năm 2019, thực hiện theo chỉ đạo kết luận cuộc họp của đồng chí Nguyễn Thanh Hà, Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Quy hoạch - Kiến trúc tỉnh Hậu Giang.

Kế Toán Trưởng

NGUYỄN THỊ HIỀN

Giám Đốc



HỨA CHÍ TÂM

